TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ *V, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

Anh Đặng Minh T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Tiến Thành, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H và Chị Nông Thị Y, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Tiến Thành, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Đặng Minh T và bị đơn chị Nông Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh T và chị Nông Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận:

+ Giao cháu Đặng Thị P, (sinh ngày 27/8/2008) cho anh Đặng Minh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Đặng Vĩnh H (sinh ngày 02/4/2007) cho chị Nông Thị Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con theo quy định của pháp luật.

- Về T sản, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Đặng Minh T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu số 02273, ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Ngọc M, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đán Văn Đường